

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/04/2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.
- Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 495/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST – HN ngày 06 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* **Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày:**

Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 25/11/1996. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2000 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh H không quan tâm đến vợ con và thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, chị phải làm trả nợ nhiều lần cho anh H nhưng anh H vẫn không thay đổi. Anh chị đã tự ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hiền N, sinh năm 1997 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thu H là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Thanh H cư trú tại ấp P, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung từ năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 25/11/1996 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Thanh H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến vợ con và thường xuyên cờ bạc gây nợ nần nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Thanh H không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Do vậy chị Phạm Thu H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thu H là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hiền N, sinh năm 1997 đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Phạm Thu H trình bày chị H và anh Nguyễn Thanh H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hiền N, sinh năm 1997 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thu H trình bày chị H và anh Nguyễn Thanh H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0022664 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

*Nơi nhận:*

- VKSND. TP M, Tiền Giang;

- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;

- UBND xã T, TP M, Tiền Giang;

- Các đương sự;

**Võ Thị Thuận Thảo**